

Số: 1415/ĐHDT-CTSV

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 8 năm 2026

HƯỚNG DẪN

**Thực hiện Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025
của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi
phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo - năm học 2026-2027**

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Đại học Duy Tân hướng dẫn các thủ tục, quy trình về việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên hệ chính quy theo quy định của Chính phủ. Cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ (trích Điều 15)

Đối tượng 02

+ Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh; Người hưởng chính sách như thương binh; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến (nếu có);

+ Sinh viên là con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (nếu có).

+ Sinh viên là con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến.

+ Sinh viên là con Liệt sỹ; con của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

(Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020).

Đối tượng 03: Sinh viên khuyết tật

Đối tượng 04: Sinh viên đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng (theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021) từ 16 đến 22 tuổi đang học văn bằng thứ nhất.

Đối tượng 07: Sinh viên người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông, bà (trong trường hợp ở với ông, bà) thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Đối tượng 10: Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người. Cụ thể: Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thên, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bố Y, Si la, Pu Páo, Rơ Măm, BRâu, Ô Đu.

Đối tượng 11: Sinh viên theo học các chương trình, đề án được miễn học phí theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

II. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC GIẢM HỌC PHÍ (trích Điều 16)

1. Các đối tượng được giảm 70% học phí gồm:

Sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) mà bản thân và cha hoặc mẹ có nơi thường trú tại thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Các đối tượng được giảm 50% học phí gồm:

Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

Các quy định của cơ quan có thẩm quyền ban hành danh mục vùng, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:

- Quyết định 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 01/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2013-2015.

- Quyết định số 576/QĐ-TTg ngày 22/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ công nhận 09 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025 thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn.

- Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 1010/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng khó khăn.

- Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 19/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh chính sách xã đơn vị hành chính cấp xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Ủy ban Dân tộc (nay là Bộ Dân tộc và Tôn giáo) về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

- Văn bản số 296/BDTTG-CS ngày 10/4/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với đơn vị hành chính cấp xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại.

UC
ĐẠI
DUY

- Các quy định của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế về phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực II vùng dân tộc thiểu số và miền núi (nếu có).

III. HỒ SƠ XÉT CHI TRẢ TIỀN MIỄN GIẢM HỌC PHÍ (trích điều 18)

A. Hồ sơ gồm:

1. Đơn đề nghị chi trả tiền miễn, giảm học phí (Mẫu Phụ lục IV- Nghị định 238/2025/NĐ-CP)

2. Bản sao có chứng thực một trong các giấy tờ sau đây (tương ứng với đối tượng được miễn, giảm ghi trong đơn):

- Giấy chứng nhận của cơ quan quản lý đối với người có công (đối với sinh viên được áp dụng miễn giảm theo khoản 2 Điều 15)

- Giấy xác nhận khuyết tật (đối với sinh viên được áp dụng miễn giảm theo khoản 3 Điều 15)

- Quyết định về trợ cấp xã hội (đối với sinh viên được áp dụng theo khoản 4 Điều 15)

- Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo (đối với sinh viên thuộc đối tượng được áp dụng khoản 7 Điều 15)

- Quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do cơ quan BHXH cấp (đối với sinh viên được áp dụng theo khoản 2 Điều 16)

3. Giấy xác nhận (Mẫu giấy theo Phụ lục V- Nghị định 238/2025/NĐ-CP)

B. Thời gian và địa điểm tiếp nhận hồ sơ:

Thời gian nộp hồ sơ: từ ngày **05/9/2026** đến **20/10/2026**

Nơi tiếp nhận hồ sơ: Ban Công tác Sinh viên Đại học Duy Tân

Địa điểm: Phòng 214, Cơ sở K7/25 Quang Trung, P. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Sinh viên thuộc các đối tượng được miễn, giảm học phí nộp đầy đủ hồ sơ cho Nhà trường để tổng hợp gửi về các xã, phường xem xét chi trả lại tiền học phí theo quy định của Chính phủ.

Ghi chú:

+ Trường hợp sinh viên (hoặc phụ huynh) nộp hồ sơ sau thời hạn quy định nêu trên thì được xem xét hưởng chính sách kể từ thời điểm nộp hồ sơ cho đơn vị tiếp nhận hồ sơ theo quy định.

+ Sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí chỉ làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả thời gian học tập. Riêng đối với sinh viên nộp hồ sơ miễn giảm áp dụng theo khoản 7 Điều 15 thì vào mỗi đầu học kỳ phải nộp hồ sơ bổ sung (giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét miễn giảm cho học kỳ tiếp theo).

IV. PHƯƠNG THỨC CHI TRẢ TIỀN MIỄN GIẢM HỌC PHÍ

1. Nhà nước cấp trực tiếp tiền miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí cho sinh viên thuộc diện được miễn, giảm, hỗ trợ học phí đang theo học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập. Cụ thể như sau:

+ Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trực thuộc cấp tỉnh nơi sinh viên đăng ký thường trú chịu trách nhiệm chi trả, quyết toán kinh phí miễn, giảm học phí trực tiếp cho cha hoặc mẹ (hoặc người giám hộ), hoặc sinh viên đang học.

+ Mức cấp tiền miễn, giảm học phí tương ứng với từng ngành, khối ngành được quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định 238/2025/NĐ-CP.

+ Trường hợp có trùng lặp về đối tượng chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí, ví dụ hỗ trợ chi phí học tập quy định tại Nghị định này với các văn bản quy phạm pháp luật khác đang thực hiện có mức hỗ trợ cao hơn thì được hưởng theo mức hỗ trợ cao hơn quy định tại văn bản pháp luật khác.

+ Không áp dụng chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí đối với trường hợp sau đây:

- Sinh viên đang hưởng lương hoặc sinh hoạt phí khi đi học, các trường hợp học cao học, nghiên cứu sinh (trừ đối tượng quy định tại khoản 9, khoản 11 Điều 15 và điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định này).

- Sinh viên đã hưởng chế độ chính sách này tại một cơ sở đào tạo khác, nay tiếp tục học thêm ở một cơ sở khác cùng cấp học và trình độ đào tạo. Nếu người học học cùng lúc nhiều ngành trong cùng một cơ sở giáo dục thì chỉ được hưởng một chế độ miễn, giảm học phí.

- Sinh viên học các chương trình ngắn hạn, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ...; trừ trường hợp học chương trình giáo dục thường xuyên để cấp văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân.

- Sinh viên trong thời gian bị kỷ luật ngừng học, thôi học, bảo lưu, học lưu ban, học lại, học bổ sung (trừ trường hợp phải dừng học; học lại, bảo lưu, lưu ban (không quá một lần) do ốm đau, tai nạn hoặc dừng học vì lý do bất khả kháng không do kỷ luật hoặc tự thôi học thì tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định này).

+ Kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí được tính theo thời gian học tập thực tế nhưng không quá 10 tháng/năm và thực hiện chi trả cho sinh viên 2 lần trong năm vào đầu học kỳ của năm học.

Đề nghị Hiệu trưởng các trường Đào tạo, các khoa, phòng, ban có liên quan và Giảng viên CVHT quán triệt đầy đủ để sinh viên nhà trường biết và thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Nơi nhận:

- GD (để b/c);
- Các Phó GD (để p/h chỉ đạo);
- Các Trường Đào tạo, Các khoa (để t/h);
- Đăng Website,
- Lưu: VT, B.CTSV

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN CÔNG TÁC SINH VIÊN



ThS. Nguyễn Thôi